

e) Các biên lai vay tiền hoặc lương thực do các cơ quan chính quyền từ cấp huyện trở lên đứng vay để mua sắm vũ khí, nuôi quân đánh giặc.

Tất cả các trường hợp mất chứng từ gốc mà chỉ có giấy xác nhận hay chứng nhận đều không có giá trị thanh toán.

2. Giá thóc để tính thanh toán các khoản Nhà nước vay dân trong thời kỳ kháng chiến còn tồn tại đến ngày nay là giá thu mua thỏa thuận bình quân tại tỉnh, thành phố, đặc khu ở thời điểm thanh toán.

3. Các địa phương có trách nhiệm giải quyết nhanh gọn số đơn còn tồn đọng; những đơn không có đủ chứng từ gốc và không đủ điều kiện để thanh toán thì giải thích và trả lời trực tiếp cho dân rõ.

4. Thời hạn nhận đơn và xét thanh toán chi trả các khoản Nhà nước vay dân trong kháng chiến chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 1988; quá thời hạn đó dù có chứng từ gốc cũng không thanh toán.

5. Bộ Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đơn đốc Ủy ban Nhân dân các cấp tổ chức thanh toán dứt điểm trong năm 1988 các khoản Nhà nước vay dân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Chỉ thị này cần được phổ biến trên báo, đài để nhân dân được biết.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

ĐOÀN DUY THÀNH

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 81-CT ngày 24-3-1988 về việc triển khai thực hiện các Nghị định số 27-HĐBT; số 28-HĐBT; số 29-HĐBT ngày 9-3-1988 của

Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đối với kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, tư doanh và kinh tế gia đình trong sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng và vận tải.

Ngày 9 tháng 3 năm 1988, Hội đồng Bộ trưởng đã ký các Nghị định số 27-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải, Nghị định số 28-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể sản xuất công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải, Nghị định số 29-HĐBT ban hành bản quy định chính sách đối với kinh tế gia đình trong hoạt động sản xuất và dịch vụ sản xuất.

Đây là các văn kiện quan trọng nhằm cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương mới về sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta và đổi mới cơ chế quản lý theo Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, lần thứ 3 và lần thứ 4 (khóa VI).

Các văn bản pháp quy này nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, khai thác nhanh và có hiệu quả mọi khả năng hiện thực và tiềm tàng, các mặt tích cực của các cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh về công nghiệp, dịch vụ công nghiệp, xây dựng, vận tải khuyến khích mọi người tạo thêm việc làm, huy động mọi nguồn vốn và khả năng kỹ thuật vào sản xuất, góp phần thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, để sản xuất đủ tiêu dùng, có tích lũy, tiến tới thực hiện tái sản xuất mở rộng trên quy mô toàn xã hội.

Các quy định này sẽ có tác động mạnh đến nhiều mối quan hệ kinh tế — xã hội trong các tầng lớp dân cư, giữa các vùng, các miền, các lĩnh vực, các ngành của nền kinh tế quốc dân theo hướng tích cực mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI đã đề ra, song nếu không có sự hướng dẫn cụ thể, nếu thiếu sự tuyên truyền, giải thích đầy đủ và không có sự chỉ đạo thực hiện nghiêm túc sẽ khó tránh khỏi xu hướng lệch lạc hoặc bản khoán lo lắng, hoặc buông trôi, tự phát.

Vì vậy Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị:

1. Các cơ quan tuyên truyền cần làm cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ những chủ trương mới của Đảng ta đối với các thành phần kinh tế, thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI và trong các quy định ban hành theo các Nghị định nói trên, làm cho mọi người tin tưởng, ra sức huy động tiền vốn, kỹ thuật, nguyên liệu, lao động để phát triển sản xuất, đưa lại lợi ích cho mình, cho tập thể và cho xã hội.

2. Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Tổng cục trưởng ban hành trước ngày 15-4-1988 các thông tư hoặc thông tư liên Bộ hướng dẫn thực hiện các điều quy định nói trên thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Trước khi ban hành các thông tư này cần gửi đến Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương xem xét đề bảo đảm sự phù hợp giữa các thông tư với nhau (dự thảo thông tư gửi về Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương trước ngày 30-3-1988).

3. Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương cần xây dựng các kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các chính sách mới của Nhà nước như sửa đổi các quy định của địa phương trái với nội dung các Nghị định nói trên đây của Hội

đồng Bộ trưởng, rà soát lại các đơn vị kinh tế đã hình thành đề củng cố, đẩy mạnh sản xuất, kiểm tra đăng ký của các đơn vị sản xuất kinh doanh không hợp lệ, đưa các đơn vị kinh tế về hình thức đúng đắn của họ để có chế độ quản lý hợp lý.

4. Liên hiệp hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp Trung ương hướng dẫn cho các đơn vị kinh tế tập thể kiện toàn một bước các hợp tác xã sản xuất tiêu thủ công nghiệp.

5. Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi quá trình thực hiện các chính sách mới đề đúc kết, xây dựng trình ban hành các đạo luật hay pháp lệnh và hướng dẫn các ngành kinh tế kỹ thuật ra các văn bản pháp quy cần thiết về kinh tế tập thể kinh tế cá thể, tư doanh, kinh tế gia đình.

6. Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Tổng cục trưởng, Chủ nhiệm Liên hiệp hợp tác xã Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, trong phạm vi phụ trách của mình có trách nhiệm theo dõi, uốn nắn những việc làm sai lệch và định kỳ hàng quý và năm báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng việc thực hiện các chính sách mới này thuộc phạm vi của mình.

Quyền Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 85-CT ngày 29-3-1988 về việc xử lý tàu nước ngoài xâm phạm vùng biển Việt Nam.

Ngày 11 tháng 2 năm 1986, Hội đồng Bộ trưởng đã có Quyết định số 13-HĐBT về việc tăng cường bảo vệ chủ quyền và an ninh vùng biển và thềm lục địa Việt Nam,